

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 372/2021/HS-PT
Ngày: 21-5-2021**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Hà.

Các Thẩm phán: Ông Mai Văn Quang và ông Phan Huy Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Tuấn Dũng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Đặng Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 21/5/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2021/TLPT-HS ngày 25/01/2021 theo Quyết định đưa vụ án hình sự ra xét xử phúc thẩm số 220/2021/QĐXXPT-HS ngày 29/3/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2021/HSPT-QĐ ngày 09/4/2021 đối với các bị cáo Đặng Văn T và Trịnh Ngọc D do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 158/2020/HS-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

1. ĐẶNG VĂN T, sinh năm 1985 tại Thái Bình; ĐKNKTT và trú tại: Thôn An Ấp, xã AH, huyện PQ, tỉnh Thái Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Đặng Văn Đ và bà Nguyễn Thị X; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/6/2020 đến ngày 11/6/2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. TRỊNH NGỌC D, sinh năm 1979 tại Ninh Bình; ĐKNKTT và trú tại: Thôn Tân Nhuận, xã SQ, huyện TĐ, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không;

con ông Trịnh Văn K (*Đã chết*) và bà Lã Thị T; có vợ là Trần Hồng Q và 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2007; *tiền án, tiền sự*: Chưa; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/6/2020 đến ngày 11/6/2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 10 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Ngọc D: Ông Nguyễn Hồng Quân, Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Trung Quân - Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 00 giờ 35 phút ngày 03/6/2020 tại nhà trọ của Trịnh Ngọc D và Đặng Văn T tại khu phố Vân Trì, xã Vân Nội, Công an huyện Đông Anh đã bắt quả tang Đặng Văn T, Trịnh Ngọc D, Nguyễn Anh Tuấn, Trần Duy Khánh, Nguyễn Hồng Quân, Nguyễn Văn Hùng, Nguyễn Huy Quyền, Đào Văn Hưng, Nguyễn Văn Diệp, Nguyễn Đình Khuynh, Nguyễn Đình Giang, Trịnh Thế Anh đang đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức “*Xóc đĩa*”; đã thu giữ: 01 chiếc chiếu, 02 chiếc chăn, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị, 01 chiếc kéo, một số chiếc điện thoại di động các loại; tiền thu dưới chiếu bạc là 24.600.000 đồng, tiền thu trên người các đối tượng sử dụng đánh bạc là 3.965.000 đồng.

Quá trình điều tra đã xác định: Đặng Văn T và Trịnh Ngọc D thuê nhà của bà Chữ Thị N tại khu phố Vân Trì, xã Vân Nội, huyện Đông Anh để ở từ tháng 9/2019. Ngày 02/6/2020, Đặng Văn T rủ Nguyễn Anh Tuấn tới đến nhà trọ của mình đánh bạc. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Nguyễn Anh Tuấn đến nhà trọ của Đặng Văn T; Đặng Văn T gọi điện cho Nguyễn Huy Quyền, Nguyễn Hồng Quân, Trịnh Thế Anh; Nguyễn Anh Tuấn gọi điện cho Trần Duy Khánh và Nguyễn Văn Hùng; Nguyễn Văn Hùng tiếp tục gọi điện cho Nguyễn Đình Giang, Đào Văn Hưng, Nguyễn Văn Diệp và Nguyễn Đình Khuynh rủ đến nhà trọ của Đặng Văn T để đánh bạc; Trịnh Ngọc D cũng đi từ Công ty về phòng trọ (*đi cùng Trần Duy Khánh; T gọi cho D nhiều cuộc, D gọi lại T 01 cuộc*). Khi D và Khánh về đến phòng trọ thì Đặng Văn T, Nguyễn Anh Tuấn, Nguyễn Huy Quyền, Nguyễn Hồng Quân, Trịnh Thế Anh vẫn đang ngồi nói chuyện,

chưa đánh bạc. Đặng Văn T chuẩn bị bát, đĩa, chăn, chiếu, nước uống phục vụ đánh bạc trên phòng ngủ tầng 02 nhà trọ; Trần Duy Khánh cắt 04 quân vị hình tròn từ vỏ bao thuốc lá Vinataba màu vàng; Nguyễn Anh Tuấn trái chăn và trực tiếp xóc cái cho những người còn lại đặt cửa chẵn - lẻ, không hạn chế số tiền mỗi lần đặt cửa. Khi các con bạc chơi được khoảng 30 phút, Đặng Văn T yêu cầu mỗi người nộp phé 100.000 đồng; Tuấn, Khánh, Quân, Hùng, Quyền, Hưng, Giang mỗi người nộp 100.000 đồng, tổng cộng là 700.000 đồng đưa cho T; còn Diệp, Khuynh, Thế Anh không nộp phé.

Trịnh Thế Anh tham gia đánh bạc khoảng 30 phút thì thua hết tiền nên sang phòng bên cạnh nằm ngủ; Nguyễn Anh Tuấn thắng bạc nên trả cho Nguyễn Huy Quyền 7.000.000 đồng; Nguyễn Hồng Quân trả cho Nguyễn Huy Quyền 1.500.000 đồng tiền nợ trước đó. Sau đó, Huy Quyền lại cho Hồng Quân, Trịnh Ngọc D và Đặng Văn T mỗi người vay 2.000.000 đồng; cho Anh Tuấn vay lại 4.000.000 đồng để đánh bạc.

Tại Cơ quan điều tra Đặng Văn T khai: Sử dụng nhà trọ của mình và Trịnh Ngọc D làm địa điểm đánh bạc, chuẩn bị bát đĩa, chăn chiếu; tiền phé thu được sử dụng mua nước phục vụ các con bạc và chi tiêu cá nhân, trả tiền nhà trọ, điện nước; T có 1.500.000 đồng tham gia đánh bạc; thu được 700.000 đồng tiền phé, sử dụng để mua nước, thuốc lá và đánh bạc; chơi thua hết tiền nên không chia tiền phé cho D; T vay của Quyền 2.000.000 đồng để đánh bạc; khi bị bắt thì đang thua hết tiền. Trịnh Ngọc D khai thuê nhà ở cùng Đặng Văn T từ tháng 9/2019 đến nay; đồng ý cho các con bạc tham gia đánh bạc tại nhà trọ của mình; tiền phé T thu được dùng để mua nước, trả tiền nhà và tiền điện nước chung; bị cáo có 1.200.000 đồng tham gia đánh bạc; vay của Quyền 2.000.000 đồng; khi bị bắt còn 30.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 158/2020/HS-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh đã áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 322; Điều 38; các điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Đặng Văn T và Trịnh Ngọc D mỗi bị cáo 06 tháng tù về tội "*Đánh bạc*"; 12 tháng tù về tội "*Gá bạc*"; tổng hợp, buộc mỗi bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 18 tháng tù.

Ngày 05 và ngày 12/10/2020, lần lượt các bị cáo Trịnh Ngọc D và Đặng Văn T có đơn kháng cáo đề nghị được giảm hình phạt, được hưởng án treo.

Tại phiên tòa: Các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo Đặng Văn T đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở tội “*Gá bạc*”. Bị cáo Trịnh Ngọc D đề nghị xem xét lại cho bị cáo ở tội “*Gá bạc*” vì bị cáo chỉ tham gia đánh bạc, không đồng ý, không rủ rê các bị cáo khác, không thu tiền phé. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi; vai trò; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ các Điều 331; 333; 334; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo về hình thức; không chấp nhận kháng cáo về nội dung, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm, cụ thể: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm b khoản 1 Điều 322; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Đặng Văn T và Trịnh Ngọc D mỗi bị cáo 06 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, 12 tháng tù về tội “*Gá bạc*”; tổng hợp, buộc mỗi bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 18 tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Ngọc D đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo về tội “*Gá bạc*”; bị cáo Ngọc D về ở cùng bị cáo Đặng Văn T (thế chỗ trước đó nhà do bị cáo Khánh thuê); tối ngày 02/6/2020, Ngọc D được Khánh rủ về, T cũng gọi về phòng trọ nhưng không phải là để đánh bạc; khi về thấy các bị cáo khác đánh bạc thì bị cáo tham gia; không rủ rê, lôi kéo ai; không bàn bạc với T để cho các bị cáo khác đánh bạc; không thu tiền phé; Khánh là người chủ động bảo các bị cáo khác nộp tiền phé và đưa cho T; T cầm 700.000 đồng tiền phé và đã sử dụng hết vào việc mua thuốc nước, không chia cho D; ngoài ra, bị cáo Anh Tuấn cũng gọi các bị cáo khác đến đánh bạc; Duy Khánh cắt quân vị và bảo các đối tượng nộp tiền đưa cho T. Duy Khánh thu tiền đưa cho T là tiền gì, nhằm mục đích gì, T sử dụng số tiền đó như thế nào? Hành vi của Anh Tuấn và Duy Khánh có dấu hiệu đồng phạm với T không? Lời khai của T và D còn nhiều điểm mâu thuẫn, chưa xác minh làm rõ; có dấu hiệu của việc mớm cung, điều tra chưa đầy đủ và bỏ lọt tội phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án này, các cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục; không ai có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định các bị cáo Đặng Văn T và Trịnh Ngọc D có kháng cáo là hợp lệ, được chấp nhận về hình thức.

[2] *Về nội dung*: Từ khoảng 21 giờ ngày 02/6/2020 đến khoảng 00 giờ 35 phút ngày 03/6/2020 tại nhà thuê trọ của Đặng Văn T và Trịnh Ngọc D ở phố Vân Trì, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, Đặng Văn T, Trịnh Ngọc D, các đối tượng Nguyễn Anh Tuấn, Trần Duy Khánh, Nguyễn Hồng Quân, Nguyễn Văn Hùng, Nguyễn Huy Quyền, Đào Văn Hưng, Nguyễn Văn Diệp, Nguyễn Đình Khuynh, Nguyễn Đình Giang và Trịnh Thế Anh đã đánh bạc dưới hình thức “Xóc đĩa” được thua bằng tiền với tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 28.565.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo trong vụ án đã khai nhận ngoài hành vi vi phạm đã bị truy tố và kết án, trước đó các bị cáo đã nhiều lần đến nhà trọ của Đặng Văn T và Trịnh Ngọc D để đánh bạc; do Cơ quan điều tra không chứng minh làm rõ được nên chỉ quy kết đối với các bị cáo đánh bạc một lần.

Mặc dù không có sự bàn bạc trước nhưng Đặng Văn T và Trịnh Ngọc D đều đồng ý sử dụng nhà trọ thuộc quyền quản lý, sử dụng của mình để cho 10 người khác cùng 02 bị cáo đánh bạc; đồng thời, thu tiền “Phế” của các đối tượng đến đánh bạc. Mặc dù Tiến là người thu tiền phế nhưng cả Tiến và Dũng đều khai số tiền phế được sử dụng để mua thuốc nước phục vụ các đối tượng đánh bạc và trả tiền nhà, tiền điện nước chung cho 02 bị cáo. Hành vi trên của Đặng Văn T bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về các tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 và tội “Gá bạc” với tình tiết định khung “Sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình để cho 10 người đánh bạc trở lên trong cùng một lúc mà tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trị giá 5.000.000 đồng trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Trịnh Ngọc D đồng phạm tội với bị cáo Đặng Văn T về các tội danh trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3] *Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy*: Các bị cáo chưa chấp và đánh bạc với tổng số tiền đánh bạc là 28.565.000 đồng; hành vi

phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; đã gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Vụ án mang tính đồng phạm giản đơn với vai trò chính là bị cáo Đặng Văn T, bị cáo là người chủ động rủ rê, chuẩn bị công cụ, phương tiện cho việc đánh bạc, thu phé; bị cáo Trịnh Ngọc D là người đồng phạm với vai trò thấp hơn; về nhân thân, các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Tuy nhiên, bị cáo Đặng Văn T khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nhận ra sai lầm; tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trịnh Ngọc D khai báo loanh quanh, chưa thành khẩn nhằm chối bỏ trách nhiệm về hành vi đồng phạm tội “*Gá bạc*”; các bị cáo phạm 02 tội nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tù là đúng và cần thiết.

Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi; vai trò; các tình tiết giảm nhẹ, thái độ và nhân thân của các bị cáo như trên, thì Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt mức hình phạt 18 tháng tù cả 02 tội đối với các bị cáo là thỏa đáng. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết mới nên không có căn cứ giảm hình phạt cho các bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

[4] *Về án phí phúc thẩm*: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì các bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm, cụ thể:

1.1) Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm b khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đặng Văn T **06 (Sáu)** tháng tù về tội “*Đánh bạc*”; **12 (Mười hai)** tháng tù về tội “*Gá bạc*”; tổng hợp, buộc Đặng Văn T phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là **18 (Mười tám)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đầu thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ (*Từ ngày 03/6/2020 đến ngày 11/6/2020*).

1.2) Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm b khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Trịnh Ngọc D **06** (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”; **12** (Mười hai) tháng tù về tội “Gá bạc”; tổng hợp, buộc Trịnh Ngọc D phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là **18** (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đầu thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ (Từ ngày 03/6/2020 đến ngày 11/6/2020).

1.3) Đặng Văn T và Trịnh Ngọc D, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với 10 bị cáo khác; về xử lý vật chứng và án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- TT Lý lịch tư pháp QG - Bộ Tư pháp;
- VKSND Thành phố Hà Nội;
- Công an Thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp Thành phố Hà Nội;
- TAND huyện Đông Anh;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- THADS huyện Đông Anh;
- UBND xã AH, huyện PQ, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã SQ, huyện TĐ, tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo (các bị cáo);
- Người có liên quan đến kháng cáo;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Nam Hà